

Số: 20/2023/QĐCNTTLH

G, ngày 23 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nH1 và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị L1 và anh Lê Tất H1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L1;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/11/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện*: Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1975.

- *Người bị kiện*: Anh Lê Tất H1, sinh năm 1974.

Cùng HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/11/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/11/2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nH1: Chị Nguyễn Thị L1 và anh Lê Tất H1 tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L1 và anh Lê Tất H1 tự nguyện thỏa thuận: Giao con chung là cháu Lê Tất Mạnh D, sinh ngày 15/11/2007 và cháu Lê Tất Tiến Đ, sinh ngày 17/12/2017 cho chị Nguyễn Thị L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chị L1 và anh H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H1 được quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị L1 và anh Lê Tất H1 cùng nhất trí xác định: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện và tỉnh;
- Chị L1, anh H1;
- THADS G;
- UBND xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị H